TERM 2 CIE 1 PLANNING WEEK 12 (27th October – 01st November) BÁO BÀI TUẦN 12

GLOBAL ENGLISH 1	MATHS 1	SCIENCE 1	SMART START 1
Unit 3: Fun and games **LB: 51, 53, 56, 58 WB: 44** Numbers Eleven: mười một Twelve: mười hai Thirteen: mười ba Fourteen: mười bốn Fifteen: mười lăm Sixteen: mười sáu Seventeen: mười bảy Eighteen: mười tám Nineteen: mười chín Twenty: hai mươi Prepositions on: trên under: dưới next to: bên cạnh Vowels Short A vocabulary: Hat Bag Man Hand Short U vocabulary: Duck Rug Cup Bug Actions Bounce Roll: lăn Hit: đánh Kick: đá Throw: ném >< Catch: bắt	**Unit 7.1: Sets** **LB: 98-102** **WB: 79-88** data: dữ liệu group: nhóm set: bộ sort: phân loại	**Unit 3.2: Properties (Tính chất của Vật liệu)** **LB: 44-47** **WB: 26-30** dull: mờ (không sáng bóng) >< shiny (lấp lánh, sáng bóng) flexible: dẻo >< rigid: cứng (khó uốn dẻo) hard: cứng >< soft: mềm rough: gồ ghề >< smooth: trơn láng strong: chắc >< weak: yếu threads: sợi chỉ **Sentences:** (Các em đặt câu về đồ vật làm từ vật liệu nào) The rock is **hard.** The pillow is **soft.**	**Vocabulary:** - head, arm, leg - Letter E - elephant - Letter F - food **Structure:** - Touch your head.

LIVEWORKSHEETS